

Quyết định số: 20/2022/HS-GĐT

Ngày 30 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: ông Ngô Hồng Phúc.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm gồm có: ông Phạm Quốc Hưng, ông Nguyễn Biên Thùy, ông Nguyễn Văn Dũng và bà Lương Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: ông Lại Viết Quang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Võ Chí T (tên gọi khác là X) sinh năm 1995; trú tại khu phố Minh Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 4/12; con ông Võ Đức T và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2017; hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Sông Cái - Bộ Công an.

*** Bị hại:** anh Đặng Thanh V sinh năm 1991 (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:** ông Đặng Văn T1 sinh năm 1963; trú tại thôn Bình Long, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; là bố của bị hại.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Huỳnh Thị Thu T2 sinh năm 1996; trú tại thôn Thanh Lương, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Anh Võ Ngọc L sinh năm 1996; trú tại tổ dân phố 23, khu phố Minh Tân 4, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Năm 2012, chị Huỳnh Thị Thu T2 sống chung như vợ chồng với anh Đặng Thanh V. Đến năm 2013, do mâu thuẫn trong cuộc sống nên chị T2 và anh V chia tay. Khoảng tháng 9/2016, chị T2 quen và yêu Võ Ngọc L. Anh V biết được việc này nên trưa ngày 22/5/2017, anh V đi từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà ở P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Khi về đến nhà, anh V điện thoại cho chị T2 đến nhà nói chuyện. Trong khi nói chuyện, giữa anh V và chị T2 xảy ra mâu thuẫn, anh V dùng tay, chân đánh chị T2 và đe dọa sẽ đánh L. Sau

đó chị T2 bỏ về nhà và điện thoại kể cho L biết sự việc. Nghe vậy, L chở Trần Văn C (tên gọi khác là X1) đến nhà tìm anh V nhưng không gặp.

Khoảng 19 giờ ngày 22/5/2017, anh V điện thoại hẹn chị T2 tới cây xăng Lê S để nói chuyện. Chị T2 điện thoại cho L biết và nói không dám đi một mình vì sợ anh V đánh. L nói để L chở chị T2 đi, rồi L điện thoại cho bạn là Võ Chí T nói: *“Bạn ơi, có đồ (hung khí) không cho mình mượn”*. T nói *“có”*. L đi xe máy đến bờ kè cảng biển thị trấn P, gần nhà ông bà Nguyễn N và Trần Thị H (cha mẹ nuôi của T) gặp T và nói *“Có thằng nào nó đi tìm đòi đánh, giết mình, bạn lấy hàng ra cho mình mượn”*, T hỏi *“Đánh lộn với ai vậy, cho mình đi với”*. L nói *“Bạn ở nhà đi, tôi tự xử được mà”*. T nói *“Anh em mà, đi chung giúp gì được thì giúp, nói chuyện gì được thì nói”*. L nói *“ừ, đi thì đi”*. T vào nhà ông Nguyễn N lấy 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 30cm, lưỡi dài khoảng 20cm, rộng khoảng 03-04cm, có mũi nhọn, nhưng bị gãy một ít, kẹp vào nách bên phải rồi đến chiếc sạp ngoài bãi biển lấy 01 cây dao tự tạo làm bằng kim loại, dài khoảng 70cm, lưỡi dài khoảng 55cm, rộng khoảng 07-08cm, mũi nhọn, cầm đến chỗ L. L đang ngồi trên xe nhìn thấy, nên nhòm người lên cho T để cây dao tự tạo lên yên xe, còn con dao kia thì T dắt ở lưng quần. T và L ngồi lên con dao tự tạo, rồi L chở T đến nhà chị T2. Khi đến nơi, nghe chị T2 nói *“Hồi này giờ, ông gọi ông hăm he đòi đánh, đòi giết em”* (tức V gọi). Vừa lúc này điện thoại của chị T2 reo lên, chị T2 nói *“ông gọi đến nữa này”*. L nói *“bắt máy đi, hỏi nó đang ở đâu”*. Chị T2 nghe máy và hỏi, anh V trả lời *“Tao ở cây xăng Lê S”*, L hỏi chị T2 *“nó chạy xe gì”*, chị T2 nói *“chạy xe Sirius màu đỏ đen”*. L lên xe chở T chạy đi, nhưng chị T2 can ngăn không cho đi và đòi đi cùng, L đồng ý. L, T ngồi lên con dao tự tạo và cả ba chạy đến trước nhà Tân Hải Hưng (bên cạnh cây xăng Lê S) thì dừng lại. L nói với chị T2 *“gọi cho nói hỏi thử, nó đang ở đâu”*. Chị T2 lấy điện thoại ra gọi, vừa lúc này L nói và chỉ tay sang bên kia đường *“có phải nó không”*, chị T2 trả lời *“ông đó”*. L liền lấy cây dao tự tạo chạy sang đường định đánh anh V, nhưng chị T2 ôm lại, can ngăn không cho đi. L kêu T *“Bạn qua bắt nó lại cho mình nói chuyện một chút”*. T liền chạy sang chỗ anh V (trong người vẫn dắt con dao dài 30cm) và nói với anh V *“Bạn ơi, bạn cho mình nói chuyện một chút”*. Cùng lúc này L thoát được sự can ngăn của chị T2 và chạy qua nói *“Mày là V hả, tại sao mày đòi giết tao?”* (L đi tay không, con dao tự tạo đã bị chị T2 giữ lại). Anh V chưa kịp trả lời, thì L dùng tay phải đánh vào mặt, anh V đưa tay lên đỡ, hai người giằng co qua lại. T bênh vực L liền lấy con dao từ lưng quần ra cầm bằng tay phải đâm từ trên xuống vào đầu xương đòn trái của anh V một nhát, T rút dao ra, thấy máu từ vết đâm chảy ra nhiều. Anh V bỏ chạy vào nhà anh Trần Đức T3 ở gần đó trốn và được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trên đường đi.

L thấy T cầm con dao dính máu nên hỏi T *“Bạn đâm trúng đâu vậy?”*, T nói *“Trúng ngay vai”*. Sau đó, L chở T về nhà cha mẹ nuôi của T, T đem con dao tự tạo giấu lại ở gầm sạp và ném con dao dùng đâm anh V xuống khu vực kè biển, rồi L chở T về nhà T, L về lại nhà mình. Sau đó, L nghe tin anh V chết, L chạy xe qua đón chị T2 và gọi điện hẹn gặp T. Khi gặp, L nói cho T biết anh V đã chết, T nói đi đầu thú, thì L nói *“Bạn cứ đầu thú, rồi nhận luôn*

cho mình, mình với T2 đi trốn”. T nói “Đi thì đi cả hai, sao mình tao đi”. Do lúc này đã khuya nên cả ba người thuê nhà trọ nghỉ. Sáng hôm sau, L và chị T2 đón xe đi Thành phố Hồ Chí Minh trốn. Khoảng 12 giờ ngày 23/5/2017, L điện thoại cho T nói “*Bạn ra đầu thú thì nhận một mình, tôi sẽ đưa cho bạn 100 triệu để lo cho gia đình bị hại, hàng tháng tôi gửi tiền cho bạn*”. T đồng ý, nhưng được sự khuyên can của người thân, T đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và L, mà không nhận tiền của L. Ngày 24/5/2017, L và chị T2 đến cơ quan Công an đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 140/2017/KN-TT ngày 13/7/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của anh Đặng Thanh V: vết thương ngực trái, thấu ngực, thủng phổi trái, đứt cung động mạch chủ do vật sắc nhọn tác động theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Sốc không hồi phục do mất máu cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HS-ST ngày 08/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Võ Chí T tù chung thân về tội giết người.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Võ Chí T kháng cáo xin giảm hình phạt, người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét hành vi phạm tội của Võ Ngọc L và Huỳnh Thị Thu T2, vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét hành vi của Võ Ngọc L có dấu hiệu của tội gây rối trật tự công cộng.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 169/2020/HSPT ngày 06/5/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm (tại phần nhận định cho rằng hành vi của Võ Ngọc L có dấu hiệu của tội gây rối trật tự công cộng và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra làm rõ hành vi của L).

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05/QĐ-VKSTC-V7 ngày 31/3/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 169/2020/HS-PT ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy toàn bộ bản án hình sự phúc thẩm nêu trên và Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HS-ST ngày 08/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận để điều tra lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật và xem xét trách nhiệm hình sự đối với Võ Ngọc L về hành vi giết người, với nhận định như sau:

Sự việc xảy ra xuất phát từ mâu thuẫn giữa Võ Ngọc L và Đặng Thanh V. L chủ động khơi gợi cho Võ Chí T về việc đánh nhau, L hỏi mượn hung khí và đồng ý cho T cùng tham gia việc đánh nhau. Khi nhìn thấy anh V, L đã cầm dao chạy sang chỗ anh V đứng, nhưng do bị chị Huỳnh Thị Thu T2 giữ lại, thì L bảo T giữ anh V lại. Sau khi thoát khỏi sự ngăn cản của T, L chạy đến chỗ anh V,

dùng tay, chân đánh anh V. Do T thấy hành động quyết liệt trước đó của L, nên khi L và anh V đánh nhau, T đã rút dao mang sẵn trong người đâm anh V tử vong. L thấy T cầm dao dính máu nên hỏi T “đâm trúng đâu” thì T trả lời “đâm trúng vai”, sau đó L không có ý kiến gì.

Như vậy, hành vi của Võ Ngọc L và Võ Chí T có quan hệ chặt chẽ với nhau trong việc tấn công anh Đặng Thành V. Mặc dù L không trực tiếp dùng hung khí đâm chết anh V, song L là người khởi xướng, lôi kéo T dẫn đến T nhảy vào đâm anh V, sau đó bỏ mặc hậu quả xảy ra. T là người đồng phạm với L, thực hiện hành vi phạm tội tích cực và trực tiếp gây ra cái chết của anh V. Các cơ quan tố tụng không xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Ngọc L là không giải quyết triệt để vụ án, bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ sung nội dung kháng nghị giám đốc thẩm như sau: căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định Võ Ngọc L là người chủ mưu, khởi xướng việc thực hiện tội phạm; do đó, cần đánh giá lại vai trò phạm tội của Võ Chí T, từ đó xem xét giảm hình phạt cho Trung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị và nội dung bổ sung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ mâu thuẫn trong tình cảm giữa chị Huỳnh Thị Thu T2 với anh Đặng Thanh V, anh V có lời nói đe dọa sẽ đánh Võ Ngọc L (là người yêu của chị T2), nên Võ Ngọc L đã gọi điện cho Võ Chí T hỏi mượn “đồ” để đi gặp anh V. Khi gặp T, L nhận dao từ T rồi để lên yên xe mô tô, ngồi lên; T muốn đi cùng, L đồng ý. Như vậy, ngay khi bắt đầu sự việc, L đã thể hiện là người khởi xướng, quyết định việc mang dao, đồng ý cho T đi cùng. Sau đó, L bảo chị T2 gọi điện xem anh V ở đâu để đến gặp. Nhìn thấy anh V bên kia đường, L chủ động cầm dao chạy sang, nhưng bị chị T2 giữ lại, không sang được thì L bảo T chạy sang giữ anh V lại. Khi thoát khỏi sự can ngăn của chị T2, L lập tức chạy sang dùng tay đánh anh V. Do thấy L và anh V giằng co, T muốn giúp L nên đã dùng dao mang theo đâm anh V. Quá trình xảy ra sự việc, L luôn là người chủ động, chị T2 và T đều là người thực hiện theo yêu cầu của L. Mặc dù, L không có lời nói chỉ đạo T đâm anh V, nhưng qua lời nói và các hành động quyết liệt, liên tục của L muốn đánh anh V đã tác động trực tiếp đến nhận thức, ý chí của T, dẫn đến T tiếp nhận ý chí, mong muốn của L và thực hiện bằng hành vi dùng dao đâm anh V.

[2] Theo lời khai của Võ Chí T, sau khi anh Đặng Thanh V bị đâm, bỏ chạy, Võ Ngọc L hỏi T là đâm vào đâu, T trả lời đâm vào vai, thì L cũng không nói gì. Ngoài ra, Võ Ngọc L có lời khai “khi thấy T đâm V một nhát, máu phụt ra ở vết thương ở vai trái, tôi nghĩ như vậy là V sợ rồi nên tôi và T không đánh nữa”. Điều này thể hiện L chấp nhận hành vi của T đâm anh V và hậu quả xảy ra. Khi biết tin anh V chết, L thỏa thuận với T việc T nhận tội một mình và L sẽ đưa cho T 100.000.000 đồng để lo cho gia đình bị hại, hàng tháng gửi tiền cho T, còn L và chị T2 bỏ trốn. Do đó, hành vi của L thể hiện vai trò là

người chủ mưu trong việc sắp xếp các công việc sau khi gây ra cái chết cho anh V.

[3] Như vậy, hành vi phạm tội của Võ Ngọc L và Võ Chí T có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó L là người khởi xướng, chủ mưu, còn T là người thực hành và cùng đồng phạm về tội giết người. Các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Bình Thuận không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Ngọc L là bỏ lọt người phạm tội.

[4] Do có cơ sở xác định vụ án có đồng phạm, nên phải đánh giá lại vai trò phạm tội của Võ Chí T. T là người thực hành, thực hiện hành vi phạm tội do có sự tác động ý chí từ Võ Ngọc L, nên cần cân nhắc xem xét giảm hình phạt cho T khi xét xử lại cũng như xác định lại trách nhiệm bồi thường dân sự của Võ Chí T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05/QĐ-VKSTC-V7 ngày 31/3/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 169/2020/HS-PT ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HS-ST ngày 08/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp tục tạm giam Võ Chí T cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tối cao thụ lý lại vụ án.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC;
- Vụ 7 - VKSNDTC (kèm hồ sơ vụ án);
- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an, VKSND, TAND tỉnh Bình Thuận;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận;
- Trại giam Sông Cái - Bộ Công an, xã Phước Tân, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận (02 bản, để giao cho Võ Chí T 01 bản);
- UBND thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: TKTP, Vụ GDKTI (03_{MTg}), Vụ PC và QLKH, HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Phúc

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Hưng

Lương Ngọc Trâm

Ngô Hồng Phúc

Nguyễn Biên Thùy

Nguyễn Văn Dũng